**TUẦN 5**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

|  |
| --- |
| **BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**1.Năng lực đặc thù:**- HS nhận biết được phép cộng trong phạm vi 20. Tính được phép công bằng cách nhẩm hoặc tách số.- Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.**2.Năng lực chung:**- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học****-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm**2.Phương tiện và công cụ dạy học**- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Slide minh họa...- HS: SGK, vở nháp... |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành****Bài tập 1:*****Mục tiêu:*** HS thực hiện được phép tính trong phạm vi 20 - GV cho HS đọc YC bài- HS tự làm bài tập 1-Gọi HS nêu bất kì-Nhận xét(GV lưu ý kĩ thuật tính với các dạng cộng lặp, ví dụ 6+6,7+7 , 8+8 **Bài 2****Mục tiêu :** HStính được phép tính có hai dấu cộng- GV cho HS đọc YC bàiGV lưu ý : Dạng toán cộng lặp và tính trường hợp có hai dấu cộng ( tính từ trái qua phải)-Yêu cầu HS nêu cách tính-Nhận xét- Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.-Gọi HS nhận xét bài làm của bạn-GV sửa bài tập -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở.**Bài 3 :****Mục tiêu: HS**  so sánh hai kết quả nhận được ở hai bên dấu hỏi- GV cho HS đọc bài 3- GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?- GV hỏi ở mỗi bên đã có kết quả cụ thể chưa?-Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi tìm ra cách làm nhanh và chính xác nhất-Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm của nhóm mình-GV nhận xét và tuyên dương những nhóm có cách làm hay ( không thực hiện tính kết quả từng bên nhưng vẫn so sánh được)Ví dụ 9 + 7 .... 9 + 9Lần lượt so sánh hai bên đều có số 9 , còn lại 7 thì bé hơn 9 nên điền dấu <**THƯ GIÃN****3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****+Bài 4:*****Mục tiêu:***  HS vận dụng phép cộng trong phạm vi 20 để giải toán có lời văn (bài toán thực tế trong cuộc sống)- Gọi HS đọc bài 4- GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết hai hàng có tất cả bao nhiêu bạn thì phải làm thể nào?...- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn- GV đánh giá HS làm bàiPhép tính 8 + 8 = 16Hai hàng có tất cả 16 bạn**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -1 HS đọc YC bài-HS làm cá nhân-HS nêu- Lắng nghe-1 HS đọc yêu cầu đề bài4+ 4 + 33 + 3+ 67 + 1+ 85 + 4+ 5-HS nêu cách tính-Lắng nghe- 4 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở-HS nhận xét-Quan sát, lắng nghe-Lắng nghe-HS đọc yêu cầu bài tập 3-Điền dầu > , < , = -HS trả lời-HS làm nhóm đôi-Nhóm khác nhận xét-HS quan sát và lắng- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu để phân tích đề-HS nêu-HS làm cá nhân vào vở-HS nhận xét bài của bạn-HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.-HS lắng ngheHS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHÌNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 5**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20****BÀI 15: LUYỆN TẬP VỀ PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**1. Năng lực đặc thù:**- HS nhận biết được phép trừ trong phạm vi 20, dạng 10 trừ đi một số và “ trừ đi một số để có kết quả là 10”, chuẩn bị cho việc học về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20**2. Năng lực chung:**- Thông qua các hoạt động luyện tập về dạng : “ 10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10 “ , HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.- Thông qua việc trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập , HS có cơ hội để phát triển NL tư duy và lập luận toán học ,NL giải quyết vấn đề toán học, NL gia tiếp toán học.**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học****-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm**2.Phương tiện và công cụ dạy học**- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài,slide, tấm thẻ- HS: SGK, vở nháp...**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài tập 1:*****Mục tiêu:*** HS ôn luyện kĩ năng “ 10 trừ đi một số” - GV cho HS đọc YC bài- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp ( sử dụng tấm thẻ đã chuẩn bị)-Mời các nhóm tham gia chơi-Nhận xét,củng cố lại nội dung bài  **Bài 2****Mục tiêu :** HSôn luyện kĩ năng “ trừ đi một số để có kết quả là 10”- GV cho HS đọc YC bài-Cho HS nhận xét về cách tính của bài toán-Yêu cầu HS nêu cách tính-Nhận xét- Gọi 1 số HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.-GV cho HS đổi chéo vở-Gọi HS nhận xét bài làm của bạn-Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở.-GV lưu ý lại phép tính trừ một số để có kết quả là 10.**Bài 3 :****Mục tiêu: HS**  biết cách làm các bài có hai phép tính trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải- GV cho HS đọc bài 3- GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?- GV hỏi dạng toán này có mấy phép tính trừ?-Lưu ý HS thực hiện từ trái sang phải( ví dụ 14 – 4 – 2 = 10 – 2 = 8)Cho HS làm vào vở-Đổi chéo vở-Chấm lại vở-Nhận xét, đánh giá**THƯ GIÃN****3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:****+Bài 4:*****Mục tiêu:***  HS biết nhận dạng bài toán “ trừ đi một số để có kết quả là 10 “- Gọi HS đọc bài 4- GV hỏi: Đề bài hỏi gì? -Tổ chức lớp chơi trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”-Nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, tổ 1 và tổ 2 là Đội 1, Tổ 3 và 4 là Đội 2.Hai đội nối tiếp nhau ghi vào thẻ đã chuẩn bị sẵn các phép tính trừ có kết quả là 10.Đội nào viết nhanh , chính xác và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.-Tổ chức trò chơi-Nhận xét, tuyên dương**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố được kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -1 HS đọc YC bài-HS nhóm đôi theo từng bàn( một bạn lấy ra một thẻ phép tính dố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại)-HS chơi trò chơi- Lắng nghe* 1 HS đọc yêu cầu đề bài
1. 12 – 2, 16 – 6,

15-5, 17 – 7, 18-8 , 19– 91. 10 = 15 - ...

10 = 19 - ...10 = 17 - ...-HS nhận xét-HS nêu cách tính trừ hai số có chữ số hàng đơn vị giống nhau-Lắng nghe- 3 HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở-HS đổi vở và chấm bài làm của bạn bằng bút chì-HS nhận xét-Quan sát, lắng nghe-Lắng nghe-HS đọc yêu cầu bài tập 3-HS trả lời-HS trả lời-HS quan sát và lắng nghe-HS làm vào vở-Đổi chéo vở và chấn bằng bút chì-Quan sát GV sửa-Lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS nêu để phân tích đề-HS nêu- Lắng nghe và chia đội-Đại diện nhóm tham gia chơi-Lắng ngheHS nêu ý kiến HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHÌNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………….****……………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 |

**TUẦN 5**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**BÀI 16: PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**
* Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế
1. **Năng lực chung:**

Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

1. **Phẩm chất:** Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,slide trình chiếu...

 **-Học sinh:** Khung 10 ô kẻ sẵn trên bảng con, sách giáo khoa, vở bài tập, vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới** |  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới : khám phá***Mục tiêu:Học sinh nêu được phép tính từ tình huống thực tiễn. Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.*GV đưa bức tranh tình huống(SGK tr 30)GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì?a./ GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 12 – 3 bằng cách đếm bớt hay đếm lùi:-GV đọc phép tính 12 – 3, đồng thời gắn 12 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 12 chấm tròn.-GV hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 12-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm lùi11, 10,9 ). Vậy 12 - 3 = 9.GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).b./HS thao tác trên các mô hình chấm tròn của mình, tay gạch bớt , miệng đếm lùi: 11,10,9GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 = ?GV yc một số HS nêu lại cách thực hiện.c./ HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 13 – 4, 15 – 5 **( HS trải nghiệm cách làm)** | HS quan sátHS quan sát, thảo luận.Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.-HS nêu phép trừHS theo dõi.HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10”  |
| **3. Hoạt dộng luyện tập, thực hành*****Mục tiêu:****HS thực hiện được thao tác“tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.*HS đọc YC bài- GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.***BT2/tr33******Mục tiêu:****Khắc sâu cách thực hiện được thao tác“tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả****.***Mời HS đọc YC bài- GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.GV yc HS nêu lại cách thực hiện.***BT3/tr33******Mục tiêu:****Khắc sâu cách thực hiện tính trừ bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả****.***Mời HS đọc YC bàiHS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.**THƯ GIÃN** | 1 HS đọc YC bàiHS thực hiện.HS khác nhận xét.HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.HS lắng nghe.HS đọc yc bài tập.HS làm vào vở.HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.HS nêu lại cách thực hiện.HS đọc yc bài tập.HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.HS theo dõi. |
| **4. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm*****BT4/tr33******Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức, kĩ năng tính qua bài toán thực tiễn.*GV mời HS đọc bài toán.YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?Mời HS trình bày.GV nhận xét.GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.GV nhận xét. | HS đọc bài toán.HS trao đổi thao nhóm đôi.HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).HS viết phép tính thích họp và trả lời:Phép tính: 11-3 = 8.Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.HS lắng nghe.Một số HS nêu để đố bạn. |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.- HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?- Em thích nhất hoạt động nào?- Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học. | HS trả lời.HS trả lời.HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHÌNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………….**

**TUẦN 5**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |
| --- |
| **BÀI 17: PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20** **(tiếp theo)** |

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**- Giáo viên:**

- Một khung 10 ô (có thể in trên giấy A4 cho HS, hoặc sử dụng bảng con kẻ sẵn 10 ô để thả các chấm tròn, nên làm gọn mồi khung nửa tờ giấy A4).

**- Học sinh:**

- 20 chấm tròn (trong bộ đồ dùng học Toán ).

- Vở, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới** |  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới : khám phá***Mục tiêu:* Học sinh nắm được cách trừ có nhớ trong phạm vi 20.- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách “làm cho tròn 10”. - GV đọc phép tính 13-4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.- HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Nói: Vậy 13-4 = 9. ^- GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).- GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 - ? | - Lắng nghe- HS lấy ra 13 chấm tròn- Gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11, 10 - Trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9- HS quan sát và lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 1 (trang 32)*****Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.- GV cho HS đọc YC bài- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống. - HS đổi vở, kiểm tra nói cho nhau về cách thực hiện tính từng phép tính; chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 2 (trang 33)*****Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.- GV cho HS đọc YC bài- HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” để tìm kết quả phép tính rồi nêu số thích hợp cho ô trống. - HS đổi vở kiểm tra chéo.- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 3 (trang 33)*****Mục tiêu:*** HS nêu được cách tính của phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20.- GV cho HS đọc bài 3- HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.- HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.**Bài 4 (trang 33)*****Mục tiêu:***  HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống.- Gọi HS đọc bài 4- GV hỏi: Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 11-3 = 8.- Hỏi:Vậy cửa hàng còn lại bao nhiêu bộ đồ chơi lắp ghép hình?- HS kiểm tra.GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**THƯ GIÃN** | - 1 HS đọc YC bài- HS thực hiện- HS đổi vở, kiểm tra chéo. 2-3 HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- 1 HS đọc YC bài- HS thực hiện cá nhân- Kiểm tra chéo- HS lắng nghe. 2 – 3 học sinh trình bày miệng trước lớp.- HS đọc- HS làm bài cá nhân- Từng cặp hỏi và trả lời với nhau.- HS lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS trả lời- HS thảo luận- 2 HS trả lời- Vậy cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình- HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả. |
| **4. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm*****Mục tiêu:***  HS vận dụng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải bài toán thực tế trong cuộc sống.- HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - 1 -2 HS kể tình huống. Cả lớp cùng tìm phép tính thích hợp. |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.- HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?- Em thích nhất hoạt động nào?- Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHÌNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………….**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**TUẦN 5**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

|  |
| --- |
|  **BÀI 18: LUYỆN TẬP** |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:** cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 1 (trang 34)*****Mục tiêu:*** Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20.- GV chiếu bài trên màn hình- GV cho HS đọc YC bài- Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vói mỗi phép tính.- Cho HS nhận xét - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.**Bài 2 (trang 34)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 và phép trừ có 2 phép tính liên tiếp.- GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.- Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.- Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?- - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.**Bài 3 (trang 34)*****Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng làm tính cộng và trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20- GV cho HS đọc bài 3- Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 4 = 13 thì 13-4 = 9.- GV nhận xét, chữa bài.**Bài 4 (trang 35)*****Mục tiêu:*** HS vận dụng cách tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 giải quyết tình huống thực tế trong cuộc sống.- GV cho HS đọc bài 4- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- HS suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 15-8 = 7.- Hỏi:Vậy mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?- HS kiểm tra.- - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.**THƯ GIÃN** | - HS quan sát- 1 HS đọc YC bài- HS làm bài cá nhân- Mời 2-3 nhóm trình Bày trước lớp.- HS đối chiếu, nhận xét- HS lắng nghe- 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm- HS làm cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS tự làm bài cá nhân- HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau- HS lắng nghe, thực hiện.- HS chữa bài- 1 HS đọc, lớp đọc thầm- HS trả lời- 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét.- Trả lời: Mẹ còn lại 7 quả trứng. |
| **3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 5 (trang 35)*****Mục tiêu:***  HS vận dụng cách tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 giải quyết tình huống thực tế trong cuộc sống).- Gọi HS đọc bài 5- GV cho HS thảo luận nhóm đôi về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, phân tích ưu và nhược điểm của từng cách. Rút ra kết luận cho bản thân.- GV mời HS trình bày lựa chọn của mình và phân tích. - GV chốt | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm- Thảo luận nhóm đôi- Cả lớp lắng nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.- Em thích nhất hoạt động nào?- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.- Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHÌNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………….**

**……………………………………………………………………………………….**